TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Nguyễn Hồng Phong.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Ngọc Nhẫn – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST – DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2.Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày: bà có cho bà M vay số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 30/8/2022, hẹn đến ngày 30/9/2022 trả, lãi suất 1.5% tháng, bà M có ký nhận. Đến nay bà M không thanh toán, bà không có nhận tiền lãi nào của bà M, không có việc lãi 15% tháng. Bà khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền gốc là 6.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi 1.5% tháng từ ngày 30/8/2022 đến khi xét xử sơ thẩm. Bà giao dịch vay tiền với bà M, chỉ yêu cầu 1 mình bà M trả tiền.

Bị đơn bà Lê Thị M trình bày: ngày 30/8/2022 bà vay tiền của bà H 6.000.000 đồng hẹn 30/9/2022 trả có ký giấy thoả thuận vay tiền, bà có trả lãi nhiều lần, lãi suất hàng tháng là 15% tháng, mỗi tháng bà trả 900.000 đồng tiền lãi nhưng không có ký nhận. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà H, bà thừa nhận nợ 6.000.000 đồng, và đồng ý trả 6.000.000 đồng không trả lãi nữa. Bà vay tiền thì bà trả, không liên quan ai, nhưng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 30 tây hàng tháng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: ngày 30/8/2022 bà H cho bà M vay số tiền 6.000.000 đồng, hẹn trả ngày 30/9/2022, có ký nhận nợ. Bà M cũng thừa nhận nợ và xin trả dần. Tại phiên toà bà H đồng ý cho bà M trả dần, yêu cầu bà M trả số tiền vay gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.5000.000 đồng, bà M cũng đồng ý trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của bà H nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Võ Thị Thu H và bà Lê Thị M có ký với nhau giấy mượn tiền ngày 30/8/2022. Nay bà H khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Do bà Lê Thị M hiện cư ngụ tại huyện T, tỉnh Long An nên khi bà H khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của bà H, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Bà H và bà M có quan hệ vay tiền, ngày 30/8/2022 tây bà H cho bà M vay số tiền 6.000.000 đồng, bà M có ký giấy thỏa thuận vay tiền hẹn ngày 30/9/2022 tây trả, trong giấy vay chỗ ký tên người vay ghi nhầm ngày 30/9/2022 A, bà M thừa nhận còn thiếu bà H 6.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên toà, bà H đồng ý cho bà M trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 25 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/5/2024. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy vay tiền ngày 30/8/2022 và lời thừa nhận của bà M buộc bà M trả cho bà H 6.000.000 đồng tiền vay gốc, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng vào ngày 25 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/5/2024 cho đến khi hết số tiền nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.2] Về phần tiền lãi: do bà M chậm trả nên bà H yêu cầu tính tiền lãi 1.5% tháng từ ngày 30/8/2022 đến khi xét xử sơ thẩm, làm tròn còn 1.500.000 đồng. Xét thấy, các bên vay tiền có thoả thuận lãi, giấy vay thể hiện lãi suất là 1.5% tháng, phù hợp theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ Luật dân sự. Quá thời hạn vay, bà M chưa thanh toán. Bà H yêu cầu trả tiền lãi do chậm trả từ ngày 30/8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Tại phiên toà, bà M cũng đồng ý trả số tiền lãi 1.500.000 đồng vì bà H đã cho bà trả dần. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà M trả cho bà Hằng số tiền lãi là 1.500.000 đồng.

[5] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có cơ sở.

[6] Về án phí: bà M phải chịu án phí trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H.

Buộc bà Lê Thị M trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền vay gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.500.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng.

Phương thức thanh toán: mỗi tháng bà M trả cho bà H 1.000.000 đồng vào ngày 25 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/5/2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: bà Lê Thị M phải chịu 375.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại bà Võ Thị Thu H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0008213 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Án văn, Lưu;

Hồ Bảo Trâm